



UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 7

Ngày kiểm tra: 23/12/2025

Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề thi gồm 03 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 701

Phần I. Đọc - hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CƠM MÙI KHÓI BẾP

Bốn năm từ ngày lấy vợ, tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê. Từ Sài Gòn về miền Trung không hẳn quá xa, nhưng vì có đứa con nhỏ nên chuyện đi lại khó khăn.

Mấy lần trước anh chỉ về một mình, dăm hôm lại trở vào. Lần này cả nhà mới được về quê, cho đứa con ăn tết quê nội lần đầu. Bà mẹ ngoài sáu mươi đơn dả chạy ra tận ngõ đón. Lưng bà đã bắt đầu cong hình đòn gánh. Tay phải bà cấp bồng đứa cháu nội, tay trái vẫn chèo móc thêm một túi xách. Đặt xong đồ đạc vào góc nhà, bà bảo: “Chắc bây đôi bụng rồi, để mẹ đi nấu cơm cho ăn”. Cô con dâu còn mệ hơi xe đáp: “Chúng con ghé ăn trên thị xã rồi mới về đây”. Nói xong cô quay sang chồng: “Bún nuốt chả trôi nữa là cơm”. Bà hơi chạnh lòng: “Về tới xứ mình rồi còn ăn chi dọc đường dọc sá cho tốn tiền. Thôi ra rửa ráy, để mẹ đi pha nước chanh cho bây uống. Chanh vườn nhà mình chứ không phải chanh Tàu đâu. Uống vô cái khỏe liền”. Anh cười bảo mẹ khách sáo quá, con cái chứ có phải ai xa lạ mà cung rước mời mọc. Bà móm mém: “Thì bây đi cả, nhà vắng về mấy lâu. Thấy có người mừng quá. Ba năm là cả ngàn ngày chứ có ít ỏi chi”.

Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hừng sáng, nhóm lửa rơm bắc nồi cơm. Thằng cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngụt, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”. Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cực. Bà cười: “Tụi bây ăn cơm nồi cơm điện thành phố quen rồi, về quê mẹ nấu cơm lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà cơm nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng cơm cháy là giã nảy lên bướng bỉnh chẳng chịu ăn. Nhớ không?”. [...]

[...] Chưa hết tết, mới ngày mừng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Vẫn một mình bà cặm cụi với cái bếp. Bà xúc đầy đơm cơm vào chiếc cà mèn. Gà luộc cho vào hộp đựng. “Bây đem lên xe mà ăn. Cơm dọc đường dọc sá không ngon đâu”. Con cháu lên taxi rồi bà còn dặn theo: “Vào trong nhớ ăn uống đàng hoàng nghe bây. Đừng bỏ bữa sáng. Không ai thương bằng cơm thương”.

Vào tới Sài Gòn cà mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can bảo để đấy, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm. Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về



nhà. Nằm trên giường, gắp con câu đầu tiên bà hỏi: “Con ăn chi chưa? Mẹ không bắc com được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu com cho ăn. Tội nghiệp”.

Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.

Đưa mẹ ra đồng xong, về nhà nhìn chén com trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén com sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “không ai thương bằng com thương”.

Tiệc nuôi. Thèm miếng com cháy mẹ nấu quá. Giòn và thơm, mùi hương đồng mùi nước quê, cả mùi khói bếp. Chỉ có mẹ mới nấu được miếng com cháy ngon như thế.

Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén com đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói...”
(Hoàng Công Danh, *Chuyến tàu về ngắn*, NXB Trẻ, trang 49 – 54 2016, TPHCM)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện ngắn B. Tùy bút C. Tiểu thuyết D. Truyện đồng thoại

Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản là ai?

- A. Người mẹ B. Người con trai C. Người con dâu D. Người cháu

Câu 3. Văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ ba
C. Ngôi kể thứ hai D. Kết hợp ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ ba

Câu 4. Xác định phó từ trong câu: “*Bốn năm từ ngày lấy vợ, tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê.*”?

- A. Bốn B. Đây C. Cả D. Và

Câu 5. Nội dung chính của văn bản là gì?

- A. Kể chuyện về những món ăn quê hương.
B. Miêu tả những phong tục ngày Tết.
C. Ca ngợi tình mẹ và giá trị của bữa cơm gia đình.
D. Phê phán lối sống thành thị vội vã, xô bồ.

Câu 6. Vì sao mẹ vẫn nấu com bằng bếp rơm dù trong nhà đã có bếp gas?

- A. Vì mẹ không quen dùng bếp gas.
B. Vì mẹ muốn tiết kiệm tiền cho các con.
C. Vì mẹ muốn con ăn com có cháy và có mùi vị của đồng quê.
D. Vì mẹ đã quen nấu bếp rơm, bếp rạ nhiều năm nay không muốn thay đổi.

Câu 7. Câu văn sau có sử dụng biện pháp tu từ nào?

“*Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.*”

- A. Nhân hoá B. Nói giảm, nói tránh
C. Điệp từ D. So sánh

Câu 8. Hình ảnh “*com mùi khói bếp*” trong văn bản mang ý nghĩa gì?

- A. Chỉ một món ăn dân dã, thân thuộc. B. Gợi sự nghèo khó, vất vả.
C. Biểu hiện cho tình mẫu tử, quê hương. D. Thể hiện sự lạc hậu.

Trả lời vào giấy thi:

Câu 9. (1 điểm). Chỉ ra lời người kể chuyện và lời nhân vật trong đoạn văn sau:

"Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Nằm trên giường, gặp con câu đầu tiên bà hỏi: "Con ăn chi chưa? Mẹ không bắc cơm được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu cơm cho ăn. Tội nghiệp".

Câu 10. (1.5 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh người mẹ xuống bếp nấu cơm sáng cho con. Qua những từ ngữ đó, em cảm nhận được phẩm chất đáng quý nào của người mẹ ?

Câu 11. (1.5 điểm). Qua câu chuyện, em rút ra được những bài học gì cho bản thân? Trình bày bằng đoạn văn 5-7 dòng.

II. PHẦN VIẾT (4 điểm): Học sinh chọn 1 trong 2 đề:

Đề 1. Viết bài văn phân tích nhân vật người mẹ trong đoạn trích *"Com mùi khói bếp"* của tác giả Hoàng Công Danh.

Đề 2. Mỗi người thân trong gia đình đều để lại trong lòng ta những tình cảm riêng, đôi khi chỉ cần nhớ lại một khoảnh khắc nhỏ cũng đủ làm trái tim ta rung động. Em hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em luôn trân trọng và yêu thương.

----- Chúc các em làm bài tốt -----





ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 7

Ngày kiểm tra: 23/12/2025

Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề thi gồm 03 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 702

Phần I. Đọc - hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CÚC ÁO CỦA MẸ

Nhất Băng

Cậu còn nhớ sinh nhật 12 tuổi. Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: “Con trông đây là cái gì?”. Cậu mở to mắt, trước mặt là một chiếc áo mới, kiểu quân phục như cậu từng mơ ước, hai hàng cúc đồng, trên vai áo có ba vạch màu xanh, đó là một quần áo “thịnh hành” trong học sinh. Cậu bỗng mừng rơn, vội mặc áo quần. Cậu muốn đến lớp, ra oai với các bạn. Từ nhỏ đến lớn, cậu toàn mặc quần áo cũ của anh, và chẳng vá đụp nữa! Quả nhiên đúng như dự kiến, khi cậu bước vào lớp, ánh mắt của các bạn đều trở lên. Các bạn đều không ngờ được rằng, cậu bạn lúc nào cũng mặt mày lọ lem, đầu bù tóc rối bụi bặm cũng có lúc vẻ vang rạng rỡ như thế.

Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hơi lòng hơi dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: “Ô hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?”

Lúc ấy, cậu mới nhìn kỹ cúc áo của mình, quả thật không giống cúc áo của người khác, hai dãy thẳng đưng. Còn cúc áo của cậu lại nghiêng lệch, hai dãy xếp thành hình chữ “vê” (V).

Các bạn bỗng đều cười òa lên. Thì ra, chỗ đính khuy trên chiếc áo trắng của cậu là một miếng vải cũ màu vàng. Cậu cũng hiểu ra, chắc là mảnh vải mẹ mua không đủ may áo, đành phải lót bên trong bằng mảnh vải khác, sợ người khác nhìn thấy cúc áo đành phải đính sang bên cạnh. Và cũng để người khác không nhìn thấy, mẹ đã khéo léo đính chéo hàng cúc kia, tự nhiên thành hình chữ “vê” (V).

Biết rõ sự thực, các bạn lại giễu cợt, khiến cho lửa giận bốc lên ngùn ngụt trong lòng cậu. Buổi trưa về đến nhà, cậu cắt nát vụn chiếc áo mới của mình. Mẹ cậu lao đến trước mặt con, giơ cao tay, nhưng cuối cùng không giáng xuống. Cậu liếc nhìn, thấy nước mắt mẹ chảy quanh trong khóe mắt, vội quay đầu chạy biến.... Từ hôm ấy trở đi, mẹ làm việc ít nghỉ tay. Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp rồi ra đi mãi mãi... Cậu rất muốn nói một câu: “Con xin lỗi mẹ”, mà không còn cơ hội nữa. Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền, rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần.

Một hôm, cậu tham gia một cuộc trình diễn thời trang của nhà thiết kế bậc thầy. Có một người mẫu nam bước lên sàn diễn khiến mắt cậu bỗng căng lên, đầu óc kêu ong



ong hỗn loạn. Bộ áo màu trắng với hai dây khuy đồng hình chữ “vê” (V). Bên trong có phải là...? Cậu không làm chủ được mình, lao lên sàn diễn, lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng! Cậu quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thống khổ.

Sau khi nghe cậu kể hết câu chuyện, tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi. Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”.

(Vũ Phong Tạo dịch, Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 3/2011, tr.45-46)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại gì?

- A. Tùy bút B. Truyện ngắn C. Tiểu thuyết D. Truyện đồng thoại

Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản là ai?

- A. Người con trai B. Người mẹ
C. Các bạn trong lớp D. Nhà thiết kế bậc thầy

Câu 3. Văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ ba
C. Ngôi kể thứ hai D. Kết hợp ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ ba

Câu 4. Xác định phó từ trong câu: “Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: “Con trông đây là cái gì?””?

- A. Sáng B. Đã C. Thấy D. Đây

Câu 5. Nội dung chính của văn bản là gì?

- A. Kể chuyện về món quà sinh nhật của cậu bé.
B. Ca ngợi sự độc đáo, sáng tạo trong thời trang.
C. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và sự hi sinh thầm lặng của mẹ.
D. Phê phán lối sống vô cảm, sự giễu cợt của mọi người xung quanh.

Câu 6. Vì sao hàng cúc áo của cậu bé lại được đính lệch thành hình chữ “V”?

- A. Vì mẹ không quen đính cúc thẳng.
B. Vì mẹ muốn che đi mảnh vải lót phía trong.
C. Vì mẹ muốn sáng tạo để chiếc áo của con thêm phần độc đáo.
D. Vì mẹ đã quen cách đính chéo ấy nên không muốn thay đổi.

Câu 7. Câu văn sau có sử dụng biện pháp tu từ nào?

“Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp rồi ra đi mãi mãi...”

- A. Nhân hoá B. So sánh
C. Điệp từ D. Nói giảm, nói tránh

Câu 8. Hình ảnh “cúc áo của mẹ” trong văn bản mang ý nghĩa gì?

- A. Chỉ một món quà giản dị, thân thuộc.
B. Gợi sự nghèo khó, vất vả.
C. Biểu hiện cho tình mẫu tử thiêng liêng.
D. Thể hiện sự đổi mới trong phong cách thời trang.

Trả lời vào giấy thi:

Câu 9. (1 điểm). Chỉ ra lời người kể chuyện và lời nhân vật trong đoạn văn sau:

Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hời lòng hời dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: “Ô hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?”

Câu 10. (1.5 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh người mẹ từ khi chứng kiến con cắt chiếc áo. Qua những từ ngữ đó, em cảm nhận được phẩm chất đáng quý nào của người mẹ?

Câu 11. (1.5 điểm). Qua câu chuyện, em rút ra được những bài học gì cho bản thân? Trình bày bằng đoạn văn 5-7 dòng.

II. PHẦN VIẾT (4 điểm): Học sinh chọn 1 trong 2 đề:

Đề 1. Viết bài văn phân tích nhân vật người mẹ trong đoạn trích “*Cúc áo của mẹ*” của tác giả Nhất Bằng.

Đề 2. Tuổi học trò thật đáng quý bởi bên cạnh ta luôn có những người thầy, người cô tận tụy dạy dỗ, dìu dắt từng bước đi; những người bạn luôn cùng ta sẻ chia niềm vui, nỗi buồn. Những tình cảm ấy tuy giản dị nhưng để lại trong lòng mọi người những dấu ấn khó quên giúp ta trưởng thành và biết trân trọng giá trị của cuộc sống. Em hãy viết bài văn biểu cảm về một người thầy, cô hoặc bạn bè mà em yêu quý.

----- Chúc các em làm bài tốt -----

